

BỘ NỘI VỤ  
Số: 890/QĐ-BNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2009

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

### BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 357/QĐ-BNV ngày 24 tháng 4 năm 2007 Ban hành Quy chế thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ, Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương; Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ, Cục trưởng Cục Văn thư Lưu trữ nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**BỘ TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

## QUY CHẾ

### **Xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 890/QĐ-BNV ngày 03 tháng 6 năm 2009)

## Chương I

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là văn bản) do Bộ Nội vụ thực hiện, không áp dụng với văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Ban Tôn giáo Chính phủ, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương, Ban Cơ yếu Chính phủ, Cục Văn thư Lưu trữ nhà nước và các đơn vị thuộc Bộ (sau đây gọi tắt là các đơn vị) các tổ chức, cá nhân có liên quan đến xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Nội vụ được giao chủ trì soạn thảo hoặc phối hợp soạn thảo thực hiện.

#### **Điều 3. Văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Nội vụ thực hiện**

- Luật, nghị quyết của Quốc hội.
- Pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban thường vụ Quốc hội hoặc giữa Chính phủ với các cơ quan Trung ương của Tổ chức chính trị - xã hội.
- Lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.
- Nghị định của Chính phủ.
- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
- Thông tư của Bộ trưởng.

8. Thông tư liên tịch của Bộ trưởng với Bộ trưởng khác, với Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, với Viện trưởng Kiểm sát nhân dân tối cao (sau đây gọi tắt là thông tư liên tịch).

#### **Điều 4. Nguyên tắc xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

1. Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của văn bản trong hệ thống pháp luật; phù hợp thẩm quyền, hình thức văn bản.
2. Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản
3. Bảo đảm tính khả thi của văn bản.
4. Bảo đảm tính công khai, khách quan, khoa học.
5. Bảo đảm ngôn ngữ, kỹ thuật văn bản quy phạm pháp luật.

#### **Điều 5. Ngôn ngữ văn bản**

1. Ngôn ngữ sử dụng trong văn bản là tiếng Việt.
2. Diễn đạt ngôn ngữ phải ngắn gọn, chính xác, phổ thông, dễ hiểu, không sử dụng thuật ngữ đa nghĩa.

#### **Điều 6. Kỹ thuật soạn thảo văn bản**

1. Văn bản phải quy định trực tiếp nội dung cần điều chỉnh.
2. Không quy định chung chung hoặc quy định lại nội dung đã được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác.
3. Thể thức, kỹ thuật trình bày tuân thủ quy định pháp luật.
4. Văn bản được bố cục theo phần, chương, mục, điều, khoản, điểm; văn bản có phạm vi hẹp bố cục theo điều, khoản, điểm; các phần chương, mục, điều phải có tiêu đề.
5. Không quy định chương riêng về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm nếu không có nội dung mới.

### **Chương II**

## **CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

### **MỤC 1.**

## **ĐỀ NGHỊ VỀ CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG LUẬT, PHÁP LỆNH**

## **Điều 7. Đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh**

1. Hàng năm, chậm nhất trước ngày 01 tháng 01 của năm trước năm dự kiến trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, các đơn vị trình Bộ trưởng đề xuất xây dựng luật, pháp lệnh hàng năm và cả nhiệm kỳ Quốc hội thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ gửi Vụ Pháp chế tổng hợp trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

2. Căn cứ để đề nghị Bộ trưởng xây dựng văn bản:

a) Kết quả nghiên cứu, tổng kết lý luận và thực tiễn thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ;

b) Yêu cầu quản lý nhà nước, giải quyết các vấn đề của xã hội theo thẩm quyền của Bộ và các vấn đề này cần thiết phải có văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh;

c) Bảo đảm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân;

3. Nội dung yêu cầu đề nghị xây dựng chương trình xây dựng luật, pháp lệnh thực hiện theo quy định Nghị định số 24/2009/NĐ-CP.

4. Trách nhiệm của đơn vị đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh.

a) Thuyết minh về đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh và báo cáo đánh giá tác động sơ bộ của văn bản, nội dung thuyết minh thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 37 Nghị định số 24/2009/NĐ-CP.

b) Đăng tải thuyết minh về đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh và báo cáo đánh giá tác động sơ bộ của văn bản trên trang thông tin điện tử của Bộ và của đơn vị (nếu có) trong thời gian ít nhất là 20 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến;

c) Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan về đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh bằng hình thức hội thảo, công văn, thu thập ý kiến trên mạng thông tin điện tử và hình thức khác theo quy định của pháp luật.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ đề xuất xây dựng luật, pháp lệnh trên cơ sở các ý kiến góp ý;

đ) Giúp Bộ trưởng chuẩn bị, gửi hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh của Bộ đến Bộ Tài chính để lấy ý kiến theo quy định của pháp luật và gửi Vụ Công chức – Viên chức của Bộ để lấy ý kiến về nguồn nhân lực dự kiến thực hiện luật, pháp lệnh;

e) Hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh theo Điều 4 Nghị định số 24/2009/NĐ-CP, gửi Vụ Pháp chế để tổng hợp, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

#### 5. Trách nhiệm của Vụ Pháp chế.

a) Tổng hợp, lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh hàng năm và cả nhiệm kỳ Quốc hội liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ để trình Bộ trưởng xem xét, quyết định;

b) Trường hợp cần thiết trình lãnh đạo Bộ chủ trì tổ chức cuộc họp với các đơn vị có sự tham gia của đại diện Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính để cho ý kiến về đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh theo nội dung quy định tại Khoản 2, Khoản 3 điều này và quy định của pháp luật;

c) Giúp Bộ trưởng tổng hợp đề nghị và gửi hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh của Bộ đến Bộ Tư pháp để tổng hợp trình Chính phủ xem xét, quyết định.

### **Điều 8. Đề nghị điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh**

1. Điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh trong các trường hợp:

a) Đưa ra khỏi chương trình đối với những dự thảo chưa cần thiết ban hành hoặc không còn cần thiết phải ban hành do có sự thay đổi về điều kiện kinh tế - xã hội;

b) Bổ sung vào chương trình những dự án luật, pháp lệnh cấp thiết theo yêu cầu của việc quản lý về ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ;

c) Sửa đổi theo các văn bản mới được ban hành để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật hoặc để thực hiện cam kết quốc tế;

d) Điều chỉnh thời điểm trình do chậm tiến độ soạn thảo dự án luật, pháp lệnh;

đ) Điều chỉnh thời điểm trình do chất lượng dự án luật, pháp lệnh chưa bảo đảm;

e) Các nguyên nhân khác theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp có điều chỉnh thời điểm trình do chất lượng dự án luật, pháp lệnh chưa bảo đảm thì đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ, tờ trình của Bộ để trình Thủ tướng Chính phủ về nội dung đề nghị được điều chỉnh và gửi Vụ Pháp chế để tổng hợp trình Bộ trưởng xem xét, quyết định;

Trường hợp đề nghị đưa ra khỏi chương trình hoặc điều chỉnh thời điểm trình dự án luật, pháp lệnh thì nội dung tờ trình Thủ tướng Chính phủ phải nêu rõ lý do, phương